TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/202/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hải N; nơi cư trú: Khu phố ĐT, phường HT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú: Thôn TT, xã LA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo chị Nguyễn Hải N trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau tự nguyện tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc từ ngày 27-5-2017. Quá trình chung sống của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong quản lý kinh tế, vợ chồng thường xuyên xô xát, không tôn trọng nhau, anh H không quan tâm đến vợ con. Bản thân chị đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị và chị Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Phúc H1, sinh ngày 21-9-2017. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Phúc H1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị xin nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời khai của anh Nguyễn Văn H thống nhất với chị Nguyễn Hải N về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N kiểm soát điện thoại của anh H nên anh H và chị N có xảy ra cãi vã, từ tháng 8 năm 2023 chị N bỏ về nhà bố mẹ ở Hải Dương sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị N có đơn ly hôn với anh, anh H không đồng ý đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; về con chung anh H và chị N có 01 con chung về họ tên, tuổi như chị N trình bày. Khi ly hôn, anh H đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng anh H và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản, công nợ và các vấn đề khác, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Nguyễn Hải N có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, anh Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giải quyết chị Nguyễn Hải N được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hải N được nuôi dưỡng con Nguyễn Phúc H1 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu,

nên đề nghị không xét; về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xét; chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Văn H: Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án triều tập hợp lệ nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Hải N:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hải N kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc từ ngày 27-5-2017, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai của đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong quản lý kinh tế, vợ chồng thường xuyên xô xát, không tôn trọng nhau, anh H ít quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị N, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N đề nghị được ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị N được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Hải N và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung Nguyễn Phúc H1, sinh ngày 21-9-2017. Hiện cháu Nguyễn Phúc H1 chưa đủ 07 tuổi, đang ở với chị N được chị N nuôi dạy tốt, chị N và anh H đều có đề nghị được nuôi, chị N có chỗ ở, thu nhập ổn định đảm bảo được điều kiện nuôi con, anh H không cung cấp điều kiện nuôi con. Nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn

nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị N về việc giao cháu Nguyễn Phúc H1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Hải N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 55, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Nguyễn Hải N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc H1, sinh ngày 21-9-2017 cho chị Nguyễn Hải N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Hải N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006716 ngày 12 tháng 10 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, chị N đã nộp đủ án phí.

4- Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Hải N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5- Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt